TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12 – 5 – 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Hoàng Tuấn, sinh năm 1984; số CCCD: 096084006054; Địa chỉ cư trú: Ấp Kinh Giữa, xã Quách Phẩm, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Ấp Nhà Dài, xã Quách Phẩm, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Tuấn trình bày:*

Anh Tuấn và chị Thúy chung sống năm 2005, anh Tuấn cho rằng sau khi chung sống khoản 1 năm anh và chị Thúy có đi đăng ký kết hôn nhưng khi đến nhận giấy thì Ủy ban xã cho rằng đã thất lạc, từ đó đến nay anh chị không liên hệ đăng ký lại, theo Uỷ ban xã xác định không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn của anh chị. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Anh Tuấn xác định không thể tiếp tục chung sống cùng chị Thúy nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ: Anh Tuấn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy:* Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn, nhưng chị Thúy không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Tuấn có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Thúy đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh Tuấn thấy rằng, anh Tuấn và chị Thúy tự nguyện chung sống năm 2005, anh Tuấn cho rằng có đến Ủy ban xã để đăng ký kết hôn nhưng không nhận được giấy đăng ký kết hôn. Qua rà soát của Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm xác định không tìm thấy tên anh Tuấn trong dữ liệu kết hôn tại Ủy ban xã nên trường hợp của anh Tuấn và chị Thúy được xem là không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn. Anh Tuấn xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị Thúy.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng..."*. Đối chiếu với quy định trên, thì hôn nhân giữa anh Tuấn và chị Thúy không được pháp luật công nhận và bảo vệ, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Tuấn và chị Thúy là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung và về nợ: Anh Tuấn xác định không có; chị Thúy không có ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Tuấn phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Võ Hoàng Tuấn với chị Nguyễn Thị Thúy.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Võ Hoàng Tuấn phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003248 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (anh Tuấn đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Mai

